

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN DƯƠNG KINH
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày 25-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hằng - Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

Ông Nguyễn Đức Nam - Giáo viên Trường THCS Tân Thành, phường T, quận D, thành phố Hải Phòng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân quận Dương Kinh mở phiên tòa xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020, đối với:

- Bị cáo: Cao Đức N, sinh ngày 09 tháng 01 năm 1998 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố Tân Hợp, phường T, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Đức Đ và bà Đặng Thị V; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 26 tháng 8 năm 2020; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Đặng Thị V, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, quận D, thành phố Hải Phòng (mẹ đẻ bị cáo).

- Bị hại: Cháu Phạm Tâm T, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2006; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Phạm Thị V, sinh năm 1953; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị Thu Th - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Số 112 đường L, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Cao Đức N bị Viện kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do có mối quan hệ quen biết qua bạn bè và qua mạng xã hội, N và cháu T thường sử dụng Messenger nhắn tin nói chuyện với nhau. N sử dụng tài khoản mang tên “N Vlog”, T sử dụng tài khoản mang tên “Bé Bông”. Trưa ngày 28-5-2020, N nhắn tin rủ T đến nhà N chơi. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T đi xe đạp điện đến nhà N, cả hai cùng ngồi nói chuyện với nhau tại giường ở tầng một. N nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu T nên rủ T đi lên gác xép, T đồng ý. Tại gác xép, N và T cùng nằm trên chiếc chiếu tre trải dưới nền, N hôn và dùng tay sờ lên những bộ phận nhạy cảm của T. Thấy T không phản ứng gì nên N cởi quần của mình và cởi váy, quần lót của T thực hiện hành vi quan hệ tình dục bằng cách đưa dương vật vào âm hộ của cháu T và xuất tinh vào trong âm hộ. Sau khi giao cấu với T xong, N lấy chiếc áo phông màu xanh nhạt của N lau bộ phận sinh dục của mình và của T. Sau đó, cháu T đi về nhà. Trên đường về T đã vào hiệu thuốc mua thuốc tránh thai để uống.

Khoảng hơn 11 giờ ngày 29-5-2020, T nhắn tin cho N qua ứng dụng Messenger nói đến nhà N để lấy chiếc cặp sách để quên, N hẹn sau 12 giờ mẹ đi làm thì hãy đến lấy. Hơn 12 giờ cùng ngày, T đi xe đạp điện đến ngồi chơi với N tại giường ở tầng một nhà N, N lại nảy sinh ý định giao cấu với T nên dùng tay xoa lên cơ thể của T. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, do đến giờ đi học nên T đã đứng dậy và đi đến trường học, N chưa quan hệ tình dục được với T. Khi đến trường, biết lịch học thay đổi nên T quay lại nhà N ngồi chơi ở giường tầng một. Khoảng 10 phút sau, N nảy sinh ý định giao cấu với cháu T nên nói với cháu T lên gác xép nằm, T đồng ý đi theo N lên gác xép. Tại đây, N tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với cháu T bằng cách đưa dương vật của mình vào trong âm hộ của T và xuất tinh vào trong âm hộ của cháu T. Sau khi giao cấu xong, N lấy chiếc áo phông màu xanh hôm trước lau bộ phận sinh dục của mình và của T.

Các lần N thực hiện hành vi giao cấu, cháu T đều tự nguyện không bị ép buộc, cưỡng ép và không bị thương tích gì.

Ngày 31-5-2020 gia đình cháu Phạm Tâm T có đơn trình báo vụ việc trên đến cơ quan Công an đề nghị giải quyết.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số 238/2020/TD ngày 02/6/2020 của Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng, kết luận: Nạn nhân Phạm Tâm T không có dấu vết thương tích; màng trinh giãn, không tìm thấy hình ảnh xác tinh trùng; nạn nhân không có thai. Công văn số 59 ngày 19-6-2020 của Trung tâm pháp y Hải Phòng, xác định: Màng trinh của Phạm Tâm T bị giãn có thể do nhiều nguyên nhân gây nên nhưng nguyên nhân chủ yếu do quan hệ tình dục.

Tại bản Kết luận giám định dấu vết sinh vật (AND) số 45/2020/GĐSH ngày 21-6-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: 01 áo phông ngắn tay màu xanh nhạt thu của Cao Đức N, 01 chiếc quần dài màu đen thu của cháu Phạm Tâm T, trên quần và áo đều phát hiện có AND (tinh dịch) của Cao Đức N và Phạm Tâm T.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần của Viện pháp y tâm thần Trung ương, kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 28-5-2020, ngày 29-5-2020 và tại thời điểm giám định, Cao Đức N có bệnh rối loạn cảm xúc không ổn định (suy nhược) thực tổn. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 có mã số F06.6. Tại các thời điểm trên đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản Kết luận giám định về dữ liệu điện tử của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Không tìm thấy dữ liệu nghi liên quan đến tin nhắn trao đổi giữa Cao Đức N và cháu Phạm Tâm T thông qua tài khoản “N Vlog” và “Bé Bông” lưu trong máy tính ASUS, điện thoại OPPO kèm 02 sim thu của Cao Đức N và Phạm Tâm T.

Về vật chứng: 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu ASUS, màu trắng bạc, model: A412F, Notebook PC, Cơ quan điều tra đã trả lại cho cháu Phạm Tâm T; 01 áo phông màu xanh nhạt; 01 quần dài cạp chun màu đen đã cắt tách dấu vết khi giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ kèm theo 02 sim, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho cháu Phạm Tâm T 50.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại Cơ quan điều tra, Cao Đức N khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKSDK ngày 30 tháng 11 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng đã truy tố Cao Đức N về tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đối với Cao Đức N và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Cao Đức N với mức án tù 03 năm 06 tháng đến 4 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về vật chứng, đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động; tịch thu tiêu hủy 01 áo phông màu xanh nhạt, 01 quần dài cạp chun màu đen.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quan điểm: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm hại tới sức khỏe mà còn ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe của bị hại là trẻ em gái. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Theo quy định của pháp luật thì bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại về tổn thất tinh thần, tuy nhiên bị cáo đã bồi thường đầy đủ, bị hại là cháu T và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Võ đều không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử phải xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Đây là vụ án xét xử về tội xâm hại tình dục trẻ em, bị hại là người dưới 18 tuổi, bị hại và gia đình bị hại có đơn đề nghị Tòa án xử kín. Căn cứ Điều 25 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xử kín.

[3] Bị cáo là người có nhược điểm về tâm thần, cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án đã chỉ định người bào chữa cho bị cáo theo quy định tại Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự nhưng bị cáo và đại diện của bị cáo đã từ chối người bào chữa

nên chấm dứt việc chỉ định người bào chữa cho bị cáo theo quy định tại Điều 77 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh:

[4] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo và bị hại trong giai đoạn điều tra, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định pháp y và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sự ngây thơ, thiếu hiểu biết của cháu Phạm Tâm T, Cao Đức N (là người đủ 18 tuổi) đã 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu T vào các ngày 28 và 29 tháng 5 năm 2020 tại nhà của bị cáo trên địa bàn phường T, quận D, thành phố Hải Phòng. Thời điểm N thực hiện hành vi giao cấu với cháu T, cháu T mới 13 tuổi 07 tháng 06 ngày. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã thỏa mãn cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại Điều 145 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[5] Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu T trong các ngày 28 và 29-5-2020. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, gia đình bị cáo có công với cách mạng (bà ngoại là dân công hỏa tuyến, bác ruột là liệt sỹ). Hội đồng xét xử sẽ xem những tình tiết giảm nhẹ này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Về quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

[8] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xem xét trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[9] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Để thỏa mãn dục vọng thấp hèn của mình, bị cáo đã lợi dụng sự non nớt về nhận thức của trẻ em để

xâm phạm tình dục, không những đã làm ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của trẻ em là các khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn làm băng hoại các giá trị đạo đức, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu tại địa phương. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[10] Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy bị cáo nhân thân không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại Khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về trách nhiệm dân sự:

[11] Bị cáo đã bồi thường cho cháu Phạm Tâm T 50.000.000 đồng, bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Phạm Thị V đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[12] 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu ASUS, màu trắng bạc, model: A412F Notebook PC, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho cháu Phạm Tâm T nên Hội đồng xét xử không xem xét; 01 áo phông màu xanh nhạt; 01 quần dài cạp chun màu đen đã cắt tách dấu vết khi giám định là những vật đã cũ của bị cáo và bị hại không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ kèm theo 02 sim là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo.

- Về án phí:

[13] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[14] Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Cao Đức N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù

về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 8 năm 2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 áo phông màu xanh nhạt của bị cáo và 01 quần dài cạp chun màu đen của bị hại đã cũ không còn giá trị sử dụng; trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ kèm theo 02 sim (theo Biên bản giao vật chứng ngày 08-12-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, miễn giảm, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Cao Đức N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND quận Dương Kinh;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CQ CSĐT công an quận Dương Kinh;
- Công an quận Dương Kinh;
- Cơ quan THAHS quận Dương Kinh;
- PV 06 và PC 10 CATP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND cấp xã nơi các bị cáo cư trú;
- Tòa án TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng